

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 02 – 2022

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ.

Ông Hà Bảo Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2021/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thúy K, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Minh K, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 19/11/2021 nguyên đơn bà Dương Thúy K trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Minh K tự nguyện tìm hiểu sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào năm 2011. Thời gian đầu thì hôn nhân hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do ông K những lúc say sưa thì thường xuyên chửi mắng cha mẹ bà

và nhiều lần đánh đập bà. Mặc dù, bà đã cho ông K nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi. Hiện vợ chồng đã ly thân 07 tháng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh K.

Về nuôi con chung: Bà và ông K có 02 người con chung tên Lê Kha L, sinh ngày 08/3/2011 và Lê L, sinh ngày 30/10/2013. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con 1.000.000 đồng/tháng/người, thời gian cấp dưỡng tính từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/12/2021 bị đơn ông Lê Minh K trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Dương Thúy K tự nguyện tìm hiểu sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào năm 2011. Ông xác định có chửi mắng và đánh bà K vài lần là do những lúc say sấn không kiềm chế được bản thân và cự cãi trong việc quản lý tài chính trong gia đình. Từ khi ly thân đến nay thì ông có năn nỉ để hàn gắn tình cảm nhưng bà K không đồng ý quay về. Ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn nhưng hiện tại không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về nuôi con chung: Ông và bà Kiều có 02 người con chung tên Lê Kha L, sinh ngày 08/3/2011 và Lê L, sinh ngày 30/10/2013. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì con theo nguyện vọng của con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà K.

Về chia tài sản: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Kvấn bảo lưu quan điểm. Ông K đồng ý ly hôn, đồng ý giao hai con cho bà K nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Thúy K khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Minh K, địa chỉ: Ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Dương Thúy K và ông Lê Minh K qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 09/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà K và ông K là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà K nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông K thường xuyên chửi mắng cha mẹ và đánh đập bà, mặc dù bà đã cho ông K nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi nên bà yêu cầu được ly hôn. Ông K xác định có chửi mắng và đánh bà K vài lần là do những lúc say sưa không kiềm chế được bản thân và cự cãi trong việc quản lý tài chính trong gia đình. Từ khi ly thân đến nay thì ông có năn nỉ để hàn gắn tình cảm nhưng bà K không đồng ý quay về. Tại phiên tòa, bà K xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn với ông K và ông K cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn của bà K và ông K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K, bà K được ly hôn với ông K.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con chung tên Lê Kha L, sinh ngày 08/3/2011 và Lê L, sinh ngày 30/10/2013. Sau khi ly hôn bà K yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K đồng ý theo nguyện vọng của con và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà K.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn nguyện vọng ngày 30/12/2021 của con chung Lê Kha L và Lê L đều có nguyện vọng sống với mẹ và bà K có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Kha L và Lê L. Ông K không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trường hợp ông K chậm thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà K phải chịu 300.000 đồng. Bà K đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019855 ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông K phải chịu 300.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thúy K đối với ông Lê Minh K. Bà Dương Thúy K được ly hôn với ông Lê Minh K.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Kha L, sinh ngày 08/3/2011 và Lê L, sinh ngày 30/10/2013 cho bà Dương Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Lê Minh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con là 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Lê Minh K không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Dương Thúy K

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Dương Thúy K phải chịu 300.000 đồng. Bà K đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019855 ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Lê Minh K phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiền;
(Giấy CNKH số 52 ngày 09/5/2011)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như